

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : Probability theory and Mathematical Statistics**
- 3. Mã số môn học : AMA303**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành đào tạo đại học**
- 6. Số tín chỉ : 03**
 - Lý thuyết : 02 (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 01 (15 tiết)
 - Thực hành :
 - Khác (ghi cụ thể) :
- 7. Phân bổ thời gian**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ (tối thiểu hai lần so với thời gian học tại giảng đường)
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số tiết không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Bộ môn Toán Kinh tế**
- 9. Môn học trước : Toán cao cấp 1, 2**
- 10. Mô tả môn học**

Lý thuyết xác suất và thống kê toán thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trang bị cho sinh viên nền tảng căn bản và các công cụ xác suất thống kê để tiếp cận khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Giúp sinh viên bước đầu vận

dụng kiến thức môn học trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị và hệ thống thông tin quản lý.

11. Yêu cầu môn học

- Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi không được ghi nhận là có điểm thi), (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.
- Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập.
- Về tài liệu học tập: sinh viên cần có giáo trình và tài liệu tham khảo chính, có máy tính bỏ túi. Mỗi nhóm cần có một laptop hoặc PC để học cách sử dụng phần mềm.
- Về thái độ học tập: Sinh viên tham dự lớp học phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Lê Sĩ Đồng, Xác suất – Thống kê và ứng dụng, NXB Giáo Dục, 2013.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Lý thuyết Xác suất Thống kê Toán, NXB Giáo Dục, 2002.

[3] Paul Newbold, William L. Carlson and Betty M. Thorne, Statistics for Business and Economics, Pearson, 2013.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	A.1.2. Kiểm tra	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	20%

A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	50%
-----------------------	--------------------	---------------------------	-----

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

CHƯƠNG 1. BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN, XÁC SUẤT CỦA MỘT BIẾN CỐ

CHƯƠNG 2. BIẾN NGẪU NHIÊN

CHƯƠNG 3. CÁC PHÂN PHỐI XÁC SUẤT THÔNG DỤNG

CHƯƠNG 4. ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ

CHƯƠNG 5. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ

